

Himawari A1 TEST



なまえ:
クラス:

Nối từ vựng với hình minh hoạ tương ứng
Match vocabulary with correct image



• ぶた

• えんぴつ

• えき

• バナナ



• やま

• ふね

• むし

• もも

• はな

• やおや

